

Số: **68/2025/QĐST-DS**

Huế, ngày 11 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2025 và bản trình bày ý kiến của ông Lê E đề ngày 02/12/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N1 (A); địa chỉ: B L, phường G, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc B, Giám đốc A1 Chi nhánh P, thành phố H. Ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc A1.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Phước Thành N – Giám đốc Ngân hàng N1, chi nhánh P - Phòng G.

- Bị đơn:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964. Căn cước công dân số: 046164014881, cấp ngày 15/01/2022; nơi cấp: Cục C, Bộ C1. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, xã C - L, thành phố H.

+ Ông Lê E, sinh năm 1962. Căn cước công dân số: 046062007931, cấp ngày 11/8/2021; nơi cấp: Cục C, Bộ C1. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, xã C - L, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Bà Nguyễn Thị H và ông Lê E đồng ý thanh toán số tiền phải thanh toán tính đến ngày 01/12/2025 là 195.000.000 đồng, trong đó nợ gốc là 130.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 51.068.747 đồng; tiền lãi quá hạn là 13.931.253 đồng. Theo Hợp đồng tín dụng số 4005-LAV 201900510 ngày 18/02/2019 mà bà Nguyễn Thị H và ông Lê E ký với Ngân hàng N1 (A1).

2.2. Về thời gian và phương thức thanh toán:

Bà Nguyễn Thị H và ông Lê E phải thanh toán cho Ngân hàng N1 (A1) số tiền 195.000.000 đồng trong thời hạn 03 tháng, mỗi tháng 65.000.000 đồng. Cụ thể:

- Ngày 15/12/2025 bà Nguyễn Thị H và ông Lê E phải thanh toán cho Ngân hàng N1 (A1) số tiền 65.000.000 đồng.

- Ngày 15/01/2026 bà Nguyễn Thị H và ông Lê E phải thanh toán cho Ngân hàng N1 (A1) số tiền 65.000.000 đồng.

- Ngày 15/02/2026 bà Nguyễn Thị H và ông Lê E phải thanh toán cho Ngân hàng N1 (A1) số tiền 65.000.000 đồng.

Kể từ ngày 01/12/2025 bà Nguyễn Thị H và ông Lê E còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 4005-LAV 201900510 ngày 18/02/2019 mà bà Nguyễn Thị H và ông Lê E ký với Ngân hàng N1 (A1).

2.3. Về án phí:

Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí, số tiền án phí là: $= \{(195.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) \times 50\%\} = 4.875.000 \text{ đồng}$.

Bà Nguyễn Thị H và ông Lê E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.875.000 đồng (Bốn triệu tám trăm bảy lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng N1 (A1) số tiền tạm ứng án phí 4.841.956 đồng, theo biên lai số 0000835 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 4-Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Huyền